TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Thành
2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411(402)/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Đỗ Thị Lan Anh**; sinh năm 1996 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.
* Bị đơn: **Hà Quốc Lộc**, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 12 năm 2017 cũng như tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan A trình bày:

Về hôn nhân: Chị A và anh Hà Quốc L chung sống tự nguyện từ năm 2013 có tổ chức lễ cưới theo phong tục, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu, thời gian sau anh Lộc thường xuyên đánh đập chị A, chị A đã tha thứ bỏ qua cho anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, đến ngày 19/9/2017, chị A có làm đơn yêu cầu ly hôn với anh L, qua hòa giải ở Tòa án chị A đã cho anh L cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng sau khi về chung sống anh Lộc lại tiếp tục đánh đập chị A. Nay chị A xác định tình cảm dành cho anh L không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị A và anh L có 02 con chung tên: Hà Phương N, sinh ngày 27/9/2013 và Hà Hải Đ, sinh ngày 17/11/2014. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Phương N, còn con chung tên Hà Hải Đ giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề chung khác: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Quốc L tại bản tự khai ngày 17/01/2018 anh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L chung sống tự nguyện với chị Đỗ Thị Lan A từ năm 2013 có tổ chức lễ cưới theo phong tục, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường, do không hợp tính tình nên dẫn đến mâu thuẫn, anh Lộc thừa nhận có đánh chị A. Nay chị A xin ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn vì không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh L và chị A có 02 con chung tên: Hà Phương N, sinh ngày 27/9/2013 và Hà Hải Đ, sinh ngày 17/11/2014. Khi ly hôn anh L và chị A thỏa thuận chị A nuôi con chung tên Hà Phương N, còn anh L nuôi con chung tên Hà Hải Đ, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề chung khác: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hà Quốc L có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình cho chị A được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung tên: Hà Phương N, sinh ngày 27/9/2013 và Hà Hải Đ, sinh ngày 17/11/2014. Chị A có yêu cầu được nuôi cháu N và anh L thống nhất, anh L có yêu cầu được nuôi cháu Đ và chị A cũng thống nhất, việc thỏa thuận của các bên về việc nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan A thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn anh Hà Quốc L có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Lộc nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt và trước đây đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L vi phạm nghĩa vụ của người chồng, thường hay đánh đập chị A, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm các bên không còn nên không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng anh L vắng mặt, điều này thể hiện anh L không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị A đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị A được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung tên: Hà Phương N, sinh ngày 27/9/2013 và Hà Hải Đ, sinh ngày 17/11/2014. Chị A có yêu cầu được nuôi cháu N và anh L thống nhất, anh L có yêu cầu được nuôi cháu Đ và chị A cũng thống nhất, việc thỏa thuận của các bên về việc nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Đỗ Thị Lan A được ly hôn với anh Hà Quốc L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hà Phương N, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Đỗ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Hà Hải Đ, sinh ngày 17/11/2014 cho anh Hà Quốc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng các bên không yêu cầu.

Trong thời gian chị A và anh L nuôi dưỡng con chung các bên được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Đỗ Thị Lan A phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024403, quyển số 000489 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú;
-Các đương sự;
-Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký vào đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng